

BÁN BIÊN LIÊN

Định tính, Độ ẩm, Tro toàn phần, Lưu huỳnh dioxyd, Chất chiết được trong dược liệu: Yêu cầu và phương pháp thử như đối với dược liệu chưa thái phần.

Bạch truật tẩm đất lòng bép sao (Thổ Bạch truật): Lấy đất lòng bép (phục long can) tán bột mịn, cứ 1 kg Bạch truật đã thái lát dùng 100 g Hoàng thổ. Trộn đều sao nhẹ lửa cho đến khi có màu ngà vàng, để nguội, sàng bỏ hết đất, dùng làm thuốc bổ tỳ trị nôn mửa, bụng trương đầy đau, động thai.

Bạch truật tẩm mật sao: Tẩm mật sao để bổ tỳ nhuận phế, cứ 1 kg Bạch truật đã thái lát cho 100 g mật mía, tẩm đều, ủ 6 h, sao có mùi thơm là được.

Bạch truật sao cháy đen (Thán sao): Sao cháy đen (Phụ lục 12.20) để cầm máu, ấm trung tiêu.

Bảo quản

Để trong đồ đựng kín, để nơi khô ráo.

Tính vị, quy kinh

Vị đắng, ngọt, tính ôn. Vào các kinh tỳ, vị.

Công năng, chủ trị

Kiện tỳ, ích khí, táo thấp lợi thủy, chỉ hãn, an thai. Chủ trị: tỳ hư ăn kém, bụng trương đầy, tiết tả, đàm ẩm, chóng mặt, hồi hộp đánh trống ngực, thủy thũng, tự ra mồ hôi, thai động không yên.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 9 g đến 12 g, có thể dùng đến 16 g đến 20 g với chứng tỳ hư thủy thũng.

Kiêng kỵ

Tỳ thận hư nhưng không có thấp nhiệt không nên dùng.

BÁN BIÊN LIÊN

Lobelia chinensis Herba

Cấp giải tố, Tế mỷ thảo

Toàn cây được làm khô của cây Bán biên liên (*Lobelia chinensis* Lour.), họ Hoa chuông (Campanulaceae). Thu hái vào mùa xuân đến đầu mùa hạ, khi cây phát triển tốt, loại bỏ tạp chất, rửa sạch, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Thường cuộn với nhau tạo thành khối. Thân rễ có màu vàng nâu nhạt, mặt ngoài nhẵn hoặc có nếp nhăn dọc nhỏ, đường kính 1 mm đến 2 mm. Rễ nhỏ mảnh, màu vàng, mang nhiều rễ phụ. Thân cây nhỏ, mảnh, phân nhánh nhiều, màu lục xám, có nhiều nốt sần nhỏ, đôi khi mang rễ sợi. Lá mọc so le, không cuộn, phần lá hình ngọn giáo hẹp, dài 1 cm đến 2,5 cm, rộng 2 cm đến 5 cm, mép lá có răng cưa nông, thưa, lá thường xoắn lại, màu nâu lục. Hoa nhỏ có cuống mảnh, mọc đơn độc, tràng hoa dính liền thành ống ở phần dưới, xẻ 5 thùy ở phần trên, quay sang một phía, màu đỏ tím nhạt, có lông tơ mịn ở mặt trong ống tràng. Mùi nhẹ, vị hơi ngọt, cay.

DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM VI

Bột

Màu lục vàng xám hoặc màu vàng nâu nhạt. Tế bào biểu bì lá có thành hơi lồi lên, uốn lượn, lỗ khí kiểu hỗn bào có 3 tế bào đến 7 tế bào kèm. Mạch xoắn, mạch lưới có đường kính 7 μm đến 34 μm. Bó tinh thể calci oxalat thường thấy ở bên các bó mạch, đôi khi xếp thành hàng. Ống nhựa mù chứa các giọt dầu. Tế bào mô mềm hình chữ nhật, thành hơi dày lên, chứa các hạt inulin.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel G*.

Dung môi khai triển: *Cloroform - methanol* (9 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 1 g bột dược liệu, thêm 50 ml *methanol* (TT), siêu âm trong 30 min, để nguội, lọc. Bay hơi dịch lọc tới khô và hòa tan căn trong 2 ml *methanol* (TT) được dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch dược liệu đối chiếu: Lấy 1 g bột Bán biên liên (mẫu chuẩn), tiến hành chiết như dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 5 μl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng, phun *dung dịch acid sulfuric 10 % trong ethanol* (TT), sấy bản mỏng ở 105 °C đến khi các vết hiện rõ. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng ban ngày và dưới ánh sáng tử ngoại bước sóng 366 nm. Sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương ứng về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu.

Độ ẩm

Không được quá 10,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 4 h).

Chất chiết được trong dược liệu

Không được ít hơn 12,0 % tính theo dược liệu khô kiệt.

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10) dùng *ethanol 96 %* (TT) làm dung môi.

Bảo quản

Để nơi khô ráo, tránh mốc.

Tính vị, quy kinh

Vị cay, tính hàn. Vào kinh tâm, tiểu trường và phế.

Công năng, chủ trị

Thanh tâm, giải độc, lợi tiểu, tiêu sưng. Chủ trị: Giải độc gan, tiêu sưng lợi tiểu, viêm amidan thể nhẹ.

Dùng ngoài đắp vết thương trùng độc cắn, điều trị thấp chân ngoài da.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng 12 g đến 20 g, dạng thuốc sắc, trẻ em dùng 1/2 liều người lớn (dược liệu khô).

Dùng ngoài tùy theo từng loại chứng bệnh và theo hướng dẫn của thầy thuốc.